

**ĐIỂM NÀY CÓ GÌ SAI SÓT THÌ LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com
PHẢN ÁNH GHI RÕ CỤ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PHÒNG ĐÀO TẠO GIẢI
QUYẾT**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
PHÒNG ĐÀO TẠO**

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOẢ K15XDC

TÊN HỌC PHẦN: CƠ LÝ THUYẾT 2

HỌC KỲ 4

MÃ HỌC PHẦN: MEC - 202

TÍN CHỈ 2

Ngày thi: 11/06/2011

LẦN THI 1

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					15			15		15			55	100			
1	111150407	TRẦN HOÀNG	LONG	K15XDC	7			9		7			4	5.7	Nằm pháp Bảy		
2	132224772	PHẠM VĂN	HIẾU	K15XDC	0			0		0			HP	0.0	Khăng		
3	142211236	NGUYỄN DUY	LUÂN	K15XDC	10			10		9			6	7.7	Bảy pháp Bảy		
4	142221323	NGUYỄN TUẤN	ANH	K15XDC	0			0		0			HP	0.0	Khăng		
5	142221344	LÊ VĂN	HUY	K15XDC	0			0		0			HP	0.0	Khăng		
6	142221361	NGUYỄN VĂN	TÂN	K15XDC	8			7		7			6	6.6	Sầu pháp Sáu		
7	142224798	LÊ VĂN	THÀNH	K15XDC	8			8		7			4	5.7	Nằm pháp Bảy		
8	152222017	ĐỖ CÔNG THÁI	SON	K15XDC	6			8		5			5	5.6	Nằm pháp Sáu		
9	152222018	NGUYỄN ĐÌNH	HOÀN	K15XDC	6			8		7			5	5.9	Nằm pháp Chên		
10	152222755	LƯU VĂN	TRAI	K15XDC	10			9		9			7	8.1	Tám pháp Mười		
11	152222756	MAI HỮU	HẬU	K15XDC	9			8		6			4	5.7	Nằm pháp Bảy		
12	152222757	ĐỖ VĂN	HẬU	K15XDC	10			10		6			5	6.7	Sầu pháp Bảy		
13	152222758	LÊ QUANG	ĐẠO	K15XDC	9			9		7			6	7.1	Bảy pháp Mười		
14	152222759	PHAN THANH	DŨNG	K15XDC	9			9		8			7	7.8	Bảy pháp Tám		
15	152222761	HOÀNG HỒNG	QUÂN	K15XDC	8			9		6			5	6.2	Sầu pháp Hai		
16	152222762	NGUYỄN DUY	TÂN	K15XDC	10			8		8			6	7.2	Bảy pháp Hai		
17	152222764	LÊ VĂN THÀNH	TÀI	K15XDC	9			9		8			6	7.2	Bảy pháp Hai		
18	152222765	NGÔ VĂN	ĐIỀU	K15XDC	10			9		6			6	7.1	Bảy pháp Mười		
19	152222766	NGUYỄN THÀNH	PHÚC	K15XDC	7			0		8			5	5.0	Nằm		
20	152222767	NGUYỄN ĐỨC	DOẢN	K15XDC	8			7		6			5	5.9	Nằm pháp Chên		
21	152222768	TRẦN THỊ MINH	TRẦN	K15XDC	10			10		9			8	8.8	Tám pháp Tám		
22	152222769	TRẦN VŨ HOÀNG	LINH	K15XDC	9			9		6			5	6.4	Sầu pháp Bốn		
23	152222770	TRƯƠNG VĂN	TUẤN	K15XDC	10			9		7			4	6.1	Sầu pháp Mười		
24	152222772	TRẦN ANH	QUÂN	K15XDC	10			8		6			4	5.8	Nằm pháp Tám		
25	152222776	TRẦN DUY	KHÁNH	K15XDC	10			9		6			5	6.5	Sầu pháp Nằm		
26	152222778	TRƯƠNG XUÂN	HOÀNG	K15XDC	7			8		6			3	0.0	Khăng		
27	152222779	LÊ HỒNG	HÙNG	K15XDC	7			8		5			5	5.8	Nằm pháp Tám		
28	152222780	ĐÌNH QUỐC	HUY	K15XDC	10			9		7			6	7.2	Bảy pháp Hai		
29	152222781	BÙI QUANG	PHƯƠNG	K15XDC	10			9		8			8	8.5	Tám pháp Nằm		
30	152222786	LÊ HÀ	PHƯƠNG	K15XDC	10			7		6			6	6.8	Sầu pháp Tám		
31	152222787	LÊ	HOÀNG	K15XDC	10			10		6			5	6.7	Sầu pháp Bảy		
32	152222788	LÊ VĂN	DŨNG	K15XDC	9			9		9			6	7.4	Bảy pháp Bốn		
33	152222791	TRẦN VIỆT	LONG	K15XDC	9			8		7			5	6.4	Sầu pháp Bốn		
34	152222792	VÕ MẠNH	HÙNG	K15XDC	8			9		8			6	7.1	Bảy pháp Mười		
35	152222793	PHẠM MAI	TRUNG	K15XDC	10			8		6			7	7.5	Bảy pháp Nằm		
36	152222796	VŨ VĂN	HỢP	K15XDC	10			9		7			5	6.7	Sầu pháp Bảy		
37	152222798	PHAN ANH	TUẤN	K15XDC	10			9		8			7	7.9	Bảy pháp Chên		
38	152225758	NGUYỄN TIẾN	LỘC	K15XDC	10			9		8			7	7.9	Bảy pháp Chên		
39	152225957	LÊ ĐỨC	LỢI	K15XDC	10			9		8			6	7.4	Bảy pháp Bốn		
40	152226072	LÊ ĐỨC	TRƯỜNG	K15XDC	10			8		8			7	7.8	Bảy pháp Tám		

Ngày thi: 11/06/2011

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					15			15		15			55	100			
41	152226201	PHẠM TRIỆU	THANH	K15XDC	10			9		7			6	7.2	Baý pháp Hai		
42	152226328	VÕ ĐỨC	HUY	K15XDC	10			8		8			3	0.0	Khăng		
43	152226461	THÁI QUANG	TOẢN	K15XDC	9			9		8			8	8.3	Taỉm pháp Ba		
44	152333173	ĐÌNH LONG	HOÀNG	K15XDC	10			9		7			4	6.1	Saủ pháp Mắu		
45	152523800	LÊ VĨNH	LỢI	K15XDC	10			9		8			8	8.5	Taỉm pháp Nàm		
1	0432	VÕ TẤN	QUANG	K11XC	8			7		6			5	6.0	Saủ		

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	41	89%	
2	Số sinh viên nợ	5	11%	
TỔNG CỘNG :		46	100%	

LẬP BẢNG

KIỂM TRA
(ký và ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO KHOA
(ký và ghi rõ họ tên)

Đà Nẵng, ngày 07 tháng 07 năm 2011
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH
(ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Kim Đức

Trương Văn Tâm

ThS. Nguyễn Quốc Lâm

ThS. Nguyễn Hữu Phú